TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

H, ngày tháng năm 2024.

Số: 26 /2024/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 280/2023/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hương T, sinh năm 1982

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1977

Đều có địa chỉ: Khu 2, xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Hương T và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị T và anh D đều xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng T1; sinh ngày 09/01/2003, Nguyễn Hải Y; sinh ngày 26/7/2005 và Nguyễn Bình M; sinh ngày 29/01/2015. Ly hôn cháu T1, cháu Y đã thành niên không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị T, anh D thỏa Tận: Anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bình M; sinh ngày 29/01/2015 kể từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi cháu M thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D do anh D không yêu cầu. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối

với con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Hương T, anh Nguyễn Văn D không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về nợ chung, cho vay chung và công sức đóng góp: Chị Lê Thị Hương T, anh Nguyễn Văn D xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Hương T tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật bằng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị T đã nộp theo biên lai số 0002830 ngày 03/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Trả lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H;
- UBND xã V - H;
- CCTHSDS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Mạnh Tiến